

THỐNG KÊ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN NĂM HỌC 2015-2016

Khoa: Công nghệ Cơ khí

S TT	LỚP	SỐ SỐ				KẾT QUẢ RÈN LUYỆN														GHI CHÚ	
		TỔNG	NỮ	A	B	Xuất sắc		Tốt		Khá		TB.Khá		Trung Bình		Yếu		Kém			
						SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
Ngành: Công nghệ Kỹ thuật cơ khí																					
1	13CD-CK1	55		3	52	0	0.00	0	0.00	3	5.45	35	63.64	16	29.09	0	0.00	1	1.82	0	
2	13CD-CK2	52		6	46	0	0.00	0	0.00	9	17.31	24	46.15	19	36.54	0	0.00	0	0.00	0	
3	13CD-CK3	56		6	50	0	0.00	0	0.00	5	8.93	19	33.93	26	46.43	3	5.36	3	5.36	0	
4	13CD-CK4	51		5	46	0	0.00	1	1.96	6	11.76	21	41.18	20	39.22	3	5.88	0	0.00	0	
5	14CD-CK1	55	2	12	43	0	0.00	0	0.00	5	9.09	18	32.73	28	50.91	1	1.82	3	5.45	0	
6	14CD-CK2	56		9	47	0	0.00	0	0.00	2	3.57	14	25.00	33	58.93	7	12.50	0	0.00	0	
7	14CD-CK3	55		11	44	0	0.00	0	0.00	1	1.82	8	14.55	39	70.91	6	10.91	1	1.82	0	
CỘNG 07 Lớp		380	2	52	328	0	0.00	1	0.26	31	8.16	139	36.58	181	47.63	20	5.26	8	2.11	0	
Ngành: Cơ điện																					
1	15CD-CD1	22		4	18	0	0.00	0	0.00	0	0.00	3	13.64	13	59.09	6	27.27	0	0.00	0	
2	15CD-CD2	37		7	30	0	0.00	0	0.00	3	8.11	6	16.22	23	62.16	2	5.41	3	8.11	0	
CỘNG 02 Lớp		59	0	11	48	0	0.00	0	0.00	3	5.08	9	15.25	36	61.02	8	13.56	3	5.08	0	
Ngành: Cơ điện tử																					
1	15CD-CĐT1	23		2	21	0	0.00	0	0.00	2	8.70	5	21.74	10	43.48	5	21.74	1	4.35	0	
2	15CD-CĐT2	33	1	11	22	0	0.00	0	0.00	4	12.12	10	30.30	16	48.48	3	9.09	0	0.00	0	
CỘNG 02 Lớp		56	1	13	43	0	0.00	0	0.00	6	10.71	15	26.79	26	46.43	8	14.29	1	1.79	0	

S TT	LỚP	SỐ SỐ				KẾT QUẢ RÈN LUYỆN														GHI CHÚ	
		TỔNG	NỮ	A	B	Xuất sắc		Tốt		Khá		TB.Khá		Trung Bình		Yếu		Kém			
						SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
Ngành: Chế tạo máy																					
1	15CD-CTM1	59		9	50	0	0.00	0	0.00	0	0.00	3	5.08	39	66.10	17	28.81	0	0.00	0	
2	15CD-CTM2	62		16	46	0	0.00	1	1.61	1	1.61	8	12.90	42	67.74	10	16.13	0	0.00	0	
3	15CD-CTM3	57	1	18	39	0	0.00	0	0.00	1	1.75	11	19.30	36	63.16	9	15.79	0	0.00	0	
4	15CD-CTM4	59		19	40	0	0.00	0	0.00	2	3.39	7	11.86	37	62.71	12	20.34	1	1.69	0	
5	15CD-CTM5	56		14	42	0	0.00	0	0.00	0	0.00	11	19.64	28	50.00	14	25.00	3	5.36	0	
CỘNG 05 Lớp		293	1	76	217	0	0.00	1	0.34	4	1.37	40	13.65	182	62.12	62	21.16	4	1.37	0	
Ngành: Cơ khí chế tạo _Tiện																					
1	14TC-CKT	25		4	21	0	0.00	0	0.00	1	4.00	16	64.00	7	28.00	1	4.00	0	0.00	0	
2	15TN-CK	16		2	14	0	0.00	0	0.00	0	0.00	2	12.50	12	75.00	2	12.50	0	0.00	0	
	15TCT-CK	21		2	19	0	0.00	0	0.00	0	0.00	2	9.52	14	66.67	5	23.81	0	0.00	0	
CỘNG 02 LỚP		62	0	8	54	0	0.00	0	0.00	1	1.61	20	32.26	33	53.23	8	12.90	0	0.00	0	
Ngành: Cơ khí chế tạo _Phay																					
1	14TC-CKP	12		4	8	0	0.00	0	0.00	0	0.00	3	25.00	7	58.33	2	16.67	0	0.00	0	
CỘNG 01 LỚP		12	0	4	8	0	0.00	0	0.00	0	0.00	3	25.00	7	58.33	2	16.67	0	0.00	0	
Ngành: Cắt gọt kim loại																					
1	15TCN-CKL	29		21	8	0	0.00	0	0.00	1	3.45	2	6.90	9	31.03	17	58.62	0	0.00	0	
CỘNG 01 LỚP		29	0	21	8	0	0.00	0	0.00	1	3.45	2	6.90	9	31.03	17	58.62	0	0.00	0	
TỔNG CỘNG (20 LỚP)		891	4	185	706	0	0.00	2	0.22	46	5.16	228	25.59	474	53.20	125	14.03	16	1.80	0	

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 9 năm 2016

TRƯỜNG PHÒNG TTGD - CTSV


Nguyễn Thanh Lâm

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Văn Dũng